| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ THUẬN AN**<br>TỈNH BÌNH DƯƠNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 10/2018/DS-ST
Ngày: 01/3/2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Huy Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Văn Sinh;

2. Bà Nguyễn Thị Thảo.

***- Thư ký phiên toà***: Bà Lê Thị Ngọc – Là Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Bương.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tham gia phiên tòa:***

Bà Bùi Thị Xuân Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 399/2017/TLST- DS ngày 08 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST - DS ngày 19 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2018/QD9ST-DS ngày 07/02/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh B. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Sơn Hồng M, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Ấp C, xã H, huyện T, tỉnh T (theo văn bản ủy quyền ngày 13/11/2017), có mặt.

2. *Bị đơn*: Bà Dương Kim T, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: khu phố a, phường A, thị xã T, tỉnh B, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lý Sơn Hồng M trình bày:*

Ngày 07/10/2014 bà Dương Kim T vay của bà Nguyễn Thị H số tiền 25.000.000 đồng, thời hạn vay 3 tháng, ngày 14/10/2014 bà T tiếp tục vay của bà H số tiền 25.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, ngày 13/10/2015 bà T vay của bà H số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng, ngày 23/12/2015 bà T tiếp tục vay của bà H số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 04 tháng. Tất cả 04 lần mượn tiền, hai bên có lập giấy tay vay tiền, không thỏa thuận lãi suất, mục đích vay tiền để bà T làm ăn và bà T không thế chấp tài sản gì. Đến nay đã quá thời hạn thanh toán tiền nhưng bà T không trả

tiền gốc cho bà H. Nay bà H yêu cầu bà T thanh toán tổng số tiền 110.000.000 đồng, không yêu cầu tình lãi.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà H là 04 bản giấy vay tiền như đã nêu trên.

Quá trình tố tụng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến làm việc, ngày 21/12/2017 Tòa án có nhận được văn bản ghi ý kiến và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt của bà T qua đường bưu điện có nội dung thống nhất theo lời trình bày của bà H về số tiền vay, thời gian vay và mục đích vay tiền. Nay bà T đồng ý trả số tiền 110.000.000 đồng, do bà T hiện nay có hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa: Ông M yêu cầu bà T phải trả số tiền 110.000.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn thanh toán số tiền vay, do đó quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương nên Tòa án nhân dân thị xã Thuận An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ngày 21/12/2017 bị đơn gửi cho Tòa án đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt qua đường bưu điện nhưng không có xác nhận của chính quyền địa phương nên chưa có căn cứ rõ ràng đây là ý kiến của bị đơn nên Tòa án tiếp tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không đến làm việc là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định: Ngày 07/10/2014, ngày 14/10/2014, ngày 13/10/2015 và ngày 23/12/2015 bị đơn vay tiền của nguyên đơn 04 lần với tổng số tiền là 110.000.000 đồng, hai bên không thỏa thuận lãi suất nhưng có thỏa thuận thời hạn trả tiền. Theo nội dung tại các giấy vay tiền thì hiện nay đã quá thời hạn trả nợ. Lời trình bày của nguyên đơn phù hợp chứng cứ nguyên đơn cung cấp và ý kiến bằng văn bản của bị đơn. Các bên thỏa thuận số tiền vay, thời hạn thanh toán là hoàn toàn tự nguyện phù hợp theo Điều 471 và Khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005. Như vậy, việc bị đơn vay tiền của nguyên đơn đến thời hạn trả

nhưng không trả đã ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn. Từ nhận định trên, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 36; Điều 39; Khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 471; Khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H đối với bị đơn bà Dương Kim T.

Buộc bà Dương Kim T phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Bà Dương Kim T phải chịu 5.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí. Trả lại bà Nguyễn Thị H số tiền 2.750.000 ( hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017964 ngày 30/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Huy Cường**